

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: xóm 2 thôn P, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;

*Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Th- sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: thôn S, xã B, huyện Ân Thi, Hưng Yên

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2011

Hộ khẩu thường trú: xóm 2 thôn P, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện hợp pháp của cháu Đ: anh Th, chị Thi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/5/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th có một con trai chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2011. Chị T và anh Th thống nhất: giao anh Th chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức:* chị T và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai 0003785 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi ). Hoàn trả chị T 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã B (ĐKKH số 30 quyền 01/2014 ngày 15/4/2014);
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI  
THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thuỷ**